TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 180/2024/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Cửu, ngày 13 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 4 Điều 397; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 542/2024/VHNGĐ-ST ngày 31 tháng 10 năm 2024, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

+ Bà Cao Thị T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ C, khu phố E, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Tổ C, khu phố E, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị T và ông Hoàng Văn T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các con là Hoàng Thị Cẩm H, sinh năm 1998; Hoàng Thị Cẩm T2, sinh năm 13/02/2001; Hoàng Thị Mỹ V, sinh ngày 07/4/2004, đã thành niên có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con chưa thành niên là Hoàng Thị Xuân M, sinh ngày 06/02/2011 cho ông T1 trực tiếp, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời bà M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở bà T thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự: Ông T1, bà T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông T1, bà T đã nộp tại các biên lai thu số 0010178 và 0010177 ngày 31/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Ông T1, bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA dân sự thuyện Vĩnh Cửu;
- UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 247 ngày 08/6/2009;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Bá Diễn